

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP**

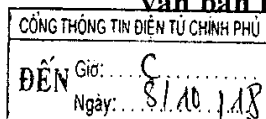
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 402/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, các văn bản liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh và kết quả kiểm tra tháng 9 của Tổ công tác**



**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

- Hiện còn nợ 06 Nghị định và 01 Quyết định, trách nhiệm soạn thảo của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (02 ND), Tài chính (02 ND), Nội vụ (01 ND), Lao động - Thương binh và Xã hội (01 ND), Văn hoá, Thể thao và Du lịch (01 QĐ).

- Các Bộ còn nợ 05 thông tư, gồm: Công an (02 thông tư); Công Thương (02 thông tư); Thông tin và truyền thông (01 thông tư) - (Phụ lục I).

Tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết không có chuyển biến so với tháng trước.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

- 9 tháng năm 2018, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 16.441 nhiệm vụ. Trong đó, có 7.951 nhiệm vụ đã hoàn thành, 8.245 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 245 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn (chiếm 3%, tăng 0,26% so với tháng trước) - (Phụ lục II).

- Về CTCT, 9 tháng có 250 đề án phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hết tháng 9, các Bộ đã trình 189 đề án (đạt 75,6%), trong đó 101 đề án đã được ban hành (chiếm 53,43% số đề án đã trình, tăng 14,9% so với tháng trước); 61 đề án đã quá thời hạn chưa trình theo tiến độ (Phụ lục III).

- Tình hình thực hiện Nghị quyết Chính phủ: Trong quý III/2018, Chính phủ đã ban hành 03 Nghị quyết phiên họp thường kỳ và 01 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng pháp luật. Đến nay, các Bộ đã nghiêm túc triển khai thực hiện các quyết nghị của Chính phủ, cụ thể: Đối với 08 dự án Luật, có 03 dự án Luật đã hoàn thiện và trình Quốc hội, còn 05 dự án Luật đang được các Bộ tích cực tiếp thu, hoàn thiện (thuộc trách nhiệm của các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư); đối với 05 Nghị định, đã trình ban hành 03 Nghị định, còn 02 ND các Bộ đang hoàn thiện dự thảo (thuộc trách nhiệm của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch); các nhiệm vụ cụ thể khác, các Bộ, cơ quan đều triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ.

**III. VỀ CẢI CÁCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

**1. Bộ Công Thương:** Có 702 dòng hàng phải KTCN. Đã ban hành 02 Thông tư để cắt giảm được 402 dòng hàng (vượt 14,53% so với yêu cầu của Chính phủ).

**2. Bộ Thông tin và Truyền thông:** Có 146 dòng hàng. Đã ban hành 01 thông tư và 01 Quyết định, đề cắt giảm được 89 dòng hàng (vượt 21,92% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**3. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** Có 33 dòng hàng. Đã ban hành 01 Nghị định đơn giản hóa, cắt giảm 33 dòng hàng (vượt 100% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**4. Bộ Khoa học và Công nghệ:** Có 24 dòng hàng. Đã ban hành 01 Nghị định và 01 Thông tư để đơn giản hóa, cắt giảm được 22 dòng hàng (vượt 83% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**5. Bộ Giao thông vận tải:** Có 134 dòng hàng. Đã ban hành 02 thông tư để đơn giản, cắt giảm được 80 dòng hàng, đơn giản 07 thủ tục (vượt 19,4% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**6. Bộ Xây dựng:** Có 64 dòng hàng. Đã ban hành 01 Thông tư để đơn giản, cắt giảm được 33 dòng hàng (vượt 3,13% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Có 171 dòng hàng có gắn mã HS.

Đã ban hành 02 Thông tư để cắt giảm 51 dòng hàng, (đạt 59% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ (không đạt chỉ tiêu 50% do tính chất đặc thù của sản phẩm hàng hóa phải KTCN theo cam kết quốc tế) và đơn giản hóa 9/10 TTHC về KTCN.

**8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Có 74 dòng hàng. Dự kiến xây dựng 01 Nghị định để sửa đổi 02 Nghị định nhằm cải cách hoạt động KTCN; ban hành 01 Thông tư sửa đổi 03 Thông tư để đơn giản, cắt giảm 38 dòng hàng.

Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ, hiện đang gửi lấy ý kiến TVCP.

Đã ban hành được 01 Thông tư, cắt giảm 38 dòng hàng (vượt 2,7% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ).

**9. Bộ Y tế:** Có 5 mặt hàng thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm (Bộ đã chi tiết thành 815 dòng hàng áp mã HS theo quy định của Luật Hải quan). Theo kế hoạch sẽ ban hành 01 ND và 01 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm toàn bộ 815 dòng hàng (chuyển sang hậu kiểm).

- Đã trình ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, theo đó đã bãi bỏ 01 mặt hàng với 05 dòng hàng phải KTCN; 810 dòng hàng của 04 mặt hàng còn lại đã áp dụng theo hình thức kiểm tra giảm (95% số lô hàng sẽ không phải kiểm tra chuyên ngành).

- 01 Thông tư (sửa đổi Thông tư số 31/2017) về danh mục hàng hóa nhóm 2 để chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm các sản phẩm hàng hóa thuộc diện KTCN nhưng không có quy định về tiêu chuẩn; quy chuẩn hoặc tiêu chí, phương pháp kiểm tra... Đang hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Tuy nhiên, theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, Bộ có 815 dòng hàng phải KTCN khi nhập khẩu (Thông tư 05/2018/TT-BYT). Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP để cắt giảm 5 nhóm sản phẩm tương đương 31 mặt hàng (3,8%) không phải KTCN. Bộ dự kiến ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 31/2017/TT-BYT. Như vậy, còn lại 810 dòng hàng vẫn phải KTCN khi nhập khẩu, nếu các dòng hàng này được áp dụng các phương thức kiểm tra giảm, miễn kiểm tra thì khoảng 95% số lô hàng của 810 dòng hàng này không phải KTCN.

**10. Bộ Nông nghiệp và PTNT:** Có 7.698 dòng hàng, theo yêu cầu phải xây dựng 08 văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 20 Thông tư nhằm thực hiện phương án cắt giảm 5.206 (đạt 67,6%) dòng hàng phải KTCN.

Bộ đã ban hành được 01 Thông tư bãi bỏ 02 Thông tư để đảm bảo phù hợp các quy định tại NĐ 15/2018/NĐ-CP, đã cắt giảm được 947/5.206 dòng hàng dự kiến sẽ cắt giảm (đạt 18,1% so với dự kiến).

Hiện nay, Bộ đang chuẩn bị ban hành Thông tư để cắt để tiếp tục cắt giảm các dòng hàng, theo đó số dòng hàng phải KTCN chỉ còn 1.675.

**11. Bộ Công an:** Có 65 dòng hàng. Dự kiến sửa 01 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 60 dòng hàng (92,31%). Đã xây dựng xong dự thảo Thông tư.

Như vậy, hiện có tổng số 9.926 dòng hàng phải KTCN và 120 thủ tục KTCN, các Bộ đã xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm: 6.003 dòng hàng và 74 thủ tục. Đến nay đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa được 1.700 dòng hàng (đạt 34,25% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đạt 28,32% so với phương án các Bộ dự kiến sẽ cắt giảm) và 30 thủ tục (đạt 50% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đạt 40,5% so với phương án các Bộ dự kiến sẽ cắt giảm).

Còn 4.303 dòng hàng (chiếm 65,75%) đã xây dựng phương án đơn giản, cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 03 Bộ: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công an. Tỷ lệ cắt giảm dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành đạt thấp so với phương án dự kiến và tiến độ còn chậm so với với yêu cầu đặt ra.

#### **IV. VỀ ĐƠN GIẢN, CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH**

**1. Bộ Công Thương:** Tổng số 1.216 điều kiện kinh doanh. Đã ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP, cắt giảm 675 ĐKKD, đạt 55,5%.

**2. Bộ Xây dựng:** Tổng số 215 điều kiện kinh doanh. Đã ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP cắt giảm 183 ĐKKD, đạt 85%.

**3. Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Tổng số 212 ĐKKD. Kế hoạch phải sửa đổi, bổ sung 02 Luật và 02 Nghị định để cắt giảm, đơn giản 120 ĐKKD, đạt 56,6%.

- Đã ban hành Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đơn giản, cắt giảm 28 ĐKKD, đạt 23,3% so với kế hoạch.

- Đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi NĐ 46/2017/NĐ-CP để tiếp tục cắt giảm 92 ĐKKD (76,7%).

- Đối với các Luật: Hiện đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học.

**4. Bộ Thông tin và Truyền thông:** Tổng số 385 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 06 Nghị định để cắt giảm 199 ĐKKD (51,7%).

- Đã trình ban hành 02 Nghị định, đã đơn giản, cắt giảm 26 ĐKKD, đạt 13% so với kế hoạch.

- Đang lấy ý kiến TVCP đối với 04 Nghị định để tiếp tục cắt giảm, đơn giản 173 ĐKKD.

**5. Ngân hàng Nhà nước:** Tổng số 257 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định và ban hành 01 thông tư sửa nhiều thông tư để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 80 ĐKKD (31%).

- Đã ban hành 01 Thông tư, đã cắt giảm được 27 ĐKKD.

- 01 Dự thảo NĐ đã gửi xin ý kiến TVCP.

**6. Bộ Nông nghiệp và PTNT:** Tổng số 345 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 03 Luật và xây dựng 02 Nghị định để cắt giảm, bãi bỏ 243 ĐKKD (69,8%).

- Đã trình ký ban hành Luật Thủy sản (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), đã cắt giảm 53 ĐKKD; còn 02 dự thảo Luật sẽ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV.

- Đã trình ký ban hành Nghị định 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018, đã cắt giảm 135 ĐKKD (theo rà soát độc lập của Văn phòng Chính phủ, tại Nghị định 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 đã cắt giảm 119 ĐKKD); còn 01 dự thảo Nghị định đang hoàn thiện để trình Chính phủ.

**7. Bộ Y tế:** Tổng số 1.871 ĐKKD. Theo kế hoạch, phải sửa đổi, bổ sung 06 Luật và xây dựng 02 Nghị định, dự kiến sẽ đơn giản, cắt giảm 1.363 ĐKKD (đạt 72,85%) và 169/234 TTHC (đạt 72,22%).

- 02 dự thảo NĐ đã tiếp thu ý kiến TVCP và đã gửi trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

- 02 Luật, Bộ đang dự thảo theo trình tự thủ tục.

**8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Tổng số 163 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều Nghị định để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 101 ĐKKD (đạt 61,9%). Dự thảo Nghị định đang trình Chính phủ.

**9. Giao thông vận tải:** Tổng số 570 ĐKKD. Dự kiến phải sửa đổi, bổ sung 20 Nghị định để đơn giản, cắt giảm 346 ĐKKD, đạt 60,7%. Đã trình Chính phủ được 09 Nghị định.

Hiện, Chính phủ đã ký ban hành 02 NĐ (NĐ số 125/2018/NĐ-CP và NĐ số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018), đã cắt giảm 39 ĐKKD.

**10. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** Tổng số 112 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD và sửa đổi, bổ sung 04 NB liên quan đến ĐKKD để đơn giản, cắt giảm 78 ĐKKD, đạt 69,64 và 85 TTHC.

01 dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định đã tiếp thu ý kiến TVPCP, hiện đang trình TTg ký ban hành; 04 Nghị định đang triển khai kế hoạch xây dựng dự thảo.

**11. Bộ Khoa học và Công nghệ:** Tổng số 121 ĐKKD. Đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD để thực hiện phương án đơn giản, cắt giảm 61 ĐKKD, đạt 50,41%. Dự thảo Nghị định đang tiếp thu ý kiến TVCP,

**12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Tổng số 122 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 02 NB và sửa đổi 01 Luật để đơn giản, cắt giảm 71 ĐKKD, đạt 58,2%.

- Đã trình ban hành Nghị định số 22/2018/NĐ-CP, đã đơn giản 03 ĐKKD.

- Dự thảo Nghị định sửa nhiều Nghị định về ĐKKD đã gửi lấy ý kiến TVCP, dự kiến đơn giản hóa, cắt giảm 60 ĐKKD.

- Bộ đang triển khai xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Điện ảnh.

**13. Bộ Công an:** Tổng số 138 ĐKKD. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định để cắt giảm 05 ĐKKD, đạt 3,62%. Hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng dự thảo.

**14. Bộ Quốc phòng:** Không có ĐKKD theo quy định của Luật Đầu tư. Bộ đang xây dự thảo Nghị định quy định về 22 ĐKKD.

**15. Bộ Tư pháp:** Tổng số 94 ĐKKD. Dự kiến xây dựng 01 Luật sửa đổi, bổ sung 06 Luật quy định về điều kiện kinh doanh và sửa 02 Nghị định để cắt giảm 49 ĐKKD (52,1%).

- Việc xây dựng Luật: Đã đưa vào chương trình xây dựng Luật năm 2019.

- Đã trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 124/NĐ-CP, đã cắt giảm 07 ĐKKD; còn 01 dự thảo NB Nghị định đang trình Chính phủ.

**16. Bộ Tài chính:** Tổng số 370 ĐKKD. Dự kiến sửa 06 luật và xây dựng 03 Nghị định về ĐKKD để đơn giản, cắt giảm 190 ĐKKD (51,35%). 02 Luật đã đưa vào chương trình xây dựng văn bản QPPL của Quốc hội năm 2019, 04 luật đang tổng kết, đánh giá đưa vào chương trình; 01 dự thảo Nghị định đang trình, còn 02 Nghị định đang hoàn thiện, dự kiến trình Chính phủ trong quý IV/2018 và đầu năm 2019.

Như vậy, có tổng số 6.191 ĐKKD. Các Bộ, ngành đã xây dựng phương án để đơn giản, cắt giảm: 3.794 ĐKKD (đạt 61,3%, vượt 11,3% so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - 50%). Đến nay đã chính thức cắt giảm được 1.133 ĐKKD, đạt 30% so với phương án các Bộ dự kiến sẽ cắt giảm (tăng 4,6% so với tháng trước - 25,4%) của các ngành: Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông,

Nông nghiệp và Phát triển nông , Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiện có 02 Bộ: Công Thương, Xây dựng hoàn thành việc đơn giản, cắt giảm ĐKKD và vượt chỉ tiêu theo yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Còn 2.661 ĐKKD đã có phương án đơn giản, cắt giảm nhưng chưa có văn bản quy định cụ thể, thuộc trách nhiệm của 14 Bộ: Giáo dục Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Ngân hàng nhà nước.

## **V. VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA THÁNG 9**

Trong tháng 9 năm 2018, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó tập trung kiểm tra công tác cổ phần hóa, thoái vốn của Tập đoàn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ về kết quả kiểm tra như sau:

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, Petrolimex ngày càng lớn mạnh, phát triển và luôn giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm cung ứng xăng dầu cho nền kinh tế quốc dân, quốc phòng (hiện bảo đảm 48% thị phần xăng dầu trên cả nước).

Trong những năm qua, mặc dù có những khó khăn, thách thức nhất định (như vấn đề cạnh tranh về giá; tình trạng vi phạm thương hiệu, gian lận thương mại; tỷ giá ngoại tệ tăng...) nhưng với sự chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt của lãnh đạo Tập đoàn, cùng với sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực của các đơn vị thành viên, Petrolimex đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt công tác, cụ thể: Trong năm 2017: Doanh thu hợp nhất, đạt 152.900 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2016; nộp NSNN 36.357 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2016; 8 tháng đầu năm 2018: sản lượng xăng dầu xuất bán đạt 8.576.138 m<sup>3</sup>/tấn (tăng 5% so với cùng kỳ), lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước đạt 3.430 tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ), nộp ngân sách nhà nước ước đạt 29.000 tỷ đồng (tăng 20% so với cùng kỳ); giá trị vốn hóa của Petrolimex khoảng 90 nghìn tỷ đồng (theo giá trị cổ phiếu Petrolimex đang giao dịch), tăng 5,6 lần so với thời điểm cổ phần hóa - 16 nghìn tỷ đồng; là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam xét về quy mô doanh thu (bình quân 5 năm trở lại đây khoảng 200.000 tỷ đồng/năm). Đặc biệt, Petrolimex được HOSE đưa vào bộ chỉ số VN30 - Top 30 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất sàn chứng khoán và cũng được tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh là Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017, năm 2018, lọt vào top 40 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam; tích cực, chủ động trong áp dụng công tác quản trị tiên tiến và cải cách hành chính (đã áp dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp chuẩn mực quốc tế (ERP) trong toàn tập đoàn); triển khai thành công sản phẩm là DO-V & E5 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh, việc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, Tập đoàn luôn chú trọng đến công tác an sinh xã hội, thể hiện trách

nhiệm của Tập đoàn đối với cộng đồng, xã hội; triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: Từ ngày 01/01/2017 đến 20/9/2018, có 09 nhiệm vụ giao Petrolimex. Đến nay, Tập đoàn đã hoàn thành 07 nhiệm vụ; còn 02 nhiệm vụ đang triển khai trong hạn.

Tuy nhiên, còn một số mặt công tác, Tập đoàn cần tiếp tục phát huy hiệu quả hơn nữa để đáp ứng yêu cầu của xã hội cũng như sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, như việc đẩy mạnh tiêu thụ xăng E5; công tác phối hợp với các Tập đoàn kinh tế liên quan trong việc tiêu thụ các sản phẩm xăng dầu của các nhà máy lọc dầu trong nước; vấn đề bảo vệ thương hiệu...

## **VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Tổ công tác kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Các Bộ tập trung, gấp rút hoàn thành các dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh còn nợ đọng trình Chính phủ thông qua hoặc ban hành theo thẩm quyền. Đồng thời, chú ý việc soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực pháp luật trong thời gian tới, không để phát sinh nợ đọng mới.

Lãnh đạo các Bộ dành thời gian thỏa đáng để giải quyết các vướng mắc, đặc biệt là những ý kiến còn khác nhau trong quá trình xây dựng văn bản.

### **2. Bộ Tư pháp:**

- Phối hợp chặt chẽ với VPCP để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các văn bản;

- Tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc ban hành Thông tư của các Bộ, cơ quan làm phát sinh các TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh, “biến tướng” các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn thành ĐKKD.

3. Các Bộ, cơ quan tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao; quan tâm việc xây dựng và trình các đề án theo chương trình công tác, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

### **4. Đề nghị các Bộ về quản lý chuyên ngành và có ĐKKD**

Quyết liệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung cao độ cho việc xây dựng, hoàn thiện, ban hành các văn bản để chính thức áp dụng phương án đơn giản, cắt giảm danh mục hàng hóa KTCN và ĐKKD. Việc cải cách hoạt động KTCN và đơn giản, cắt giảm ĐKKD phải thực chất, khắc phục triệt để những bất cập hiện nay, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, giảm tối đa chi phí cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng, ban hành Thông tư liên quan đến KTCN và ĐKKD gửi dự thảo lấy ý kiến Bộ Tư pháp.

## 5. Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập hiện nay.

- Có cơ chế điều hành thị trường xăng dầu tổng thể cũng như hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm các Nhà máy lọc dầu trong nước bảo đảm lợi ích quốc gia, người dân và doanh nghiệp.

- Khẩn trương chủ trì, bàn với đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp... về tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam trong lĩnh vực bảo hiểm theo các quy định pháp luật hiện hành và khái niệm doanh nghiệp nhà nước theo Luật doanh nghiệp năm 2014 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (công văn 9621/VPCP-ĐMDN ngày 25/9/2018 của Văn phòng Chính phủ).

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xem xét các kiến nghị của Petrolimex, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các trường hợp vượt thẩm quyền, cụ thể:

+ Xin được tiếp tục sử dụng cảng dầu B12 (Bãi Cháy, Quảng Ninh) đến năm 2028 để bảo đảm việc cung ứng xăng dầu, phục vụ phát triển kinh tế đất nước;

+ Xin được dừng thực hiện dự án Tổ hợp Lọc hóa dầu Nam Vân Phong (Ninh Hòa, Khánh Hòa);

+ Bổ sung Trung tâm điện lực khí Vân Phong (Ninh Hòa, Khánh Hòa) công suất 6.000 MW vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Cho phép điều chỉnh và bổ sung Kho LNG công suất 6 triệu tấn/năm do Petrolimex là Chủ đầu tư tại Vân Phong (Ninh Hòa, Khánh Hòa) vào Quy hoạch phát triển Ngành công nghiệp khí đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 theo Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của TTgCP, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

+ Cho phép Petrolimex được giãn thời hạn thoái vốn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2019 – 2020 (văn bản số 0953/PLX-HĐQT ngày 4/7/2018 của Petrolimex).

- Báo cáo, trình Chính phủ xem xét về việc tổ chức sơ kết một năm kết quả thực hiện Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 và Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo tiếp theo về việc tổ chức kinh doanh xăng sinh

học và các sản phẩm xăng dầu theo tiêu chuẩn khí thải qui định, phù hợp với thực tiễn và nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

## **6. Bộ Tài chính**

- Khẩn trương hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về hướng dẫn Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, trình Chính phủ trước 15/11/2018.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát các bất cập tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 và số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24/6/2016 của liên Bộ Công Thương - Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hiện nay ngay sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 được ban hành.

## **7. Tập đoàn xăng dầu Việt Nam**

- Quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thành viên với quyết tâm, nỗ lực cao nhất thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu xăng dầu cho phát triển kinh tế năm 2018 (chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của Tập đoàn: sản lượng xăng dầu bán hợp nhất là 12.536.800 m<sup>3</sup>). Đồng thời, có biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh và công tác an ninh, an toàn tại các cơ sở công trình xăng dầu trong toàn Tập đoàn, đặc biệt cần xây dựng lộ trình áp dụng giải pháp công nghệ thông tin, tự động hóa vào quá trình sản xuất để tăng mức độ an toàn và năng suất lao động.

- Khẩn trương đánh giá đầy đủ, chính xác, khách quan, minh bạch giá trị doanh nghiệp để hoàn thành phương án cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại Tập đoàn xuống 51% theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư có hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Tập đoàn.

- Tiếp tục có giải pháp hiệu quả trong việc đẩy mạnh tiêu thụ xăng E5 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và triển khai có hiệu quả Quyết định 49/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn dầu khí VN, Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong các hợp tác để cùng góp phần thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng quản trị nội bộ; chú trọng công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng hiệu quả SXKD; có giải pháp khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

- Có giải pháp hiệu quả trong việc bảo vệ thương hiệu của Petrolimex đã được đăng ký bản quyền; kịp thời phát hiện và chủ động phối hợp chặt chẽ với

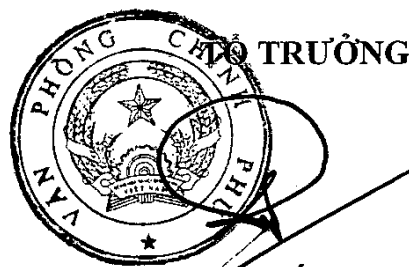
các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhãn hiệu của Petrolimex trên thị trường.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển chung.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2018, Tổ công tác đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ vào nội dung của Báo cáo này, triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Bộ, cơ quan, địa phương mình và báo cáo Tổ công tác kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng 10 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: TH, TKBT, CN, KTTT, NN, PL, ĐMDN, V.I, KGVX, KSTTHC, Công thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 104



**Mai Tiến Dũng**  
**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP**



**Phụ lục I**  
**Danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Pháp lệnh**  
**Ban hành kèm theo Báo cáo số 402/BC-TCTTTg ngày 30 tháng 9 năm 2018)**

**I. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÒN LẠI (7 VĂN BẢN)**

| TT | Tên luật               | Ngày có hiệu lực | Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật                                                                                                      | Cơ quan chủ trì soạn thảo       | Tình hình xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Luật Du lịch (sửa đổi) | 01/01/2018       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Khoản 1 Điều 70) | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch | <ul style="list-style-type: none"><li>- PTTg Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ VH, TT&amp;DL tiếp thu ý kiến chỉ đạo hoàn thiện trình TTTg trước ngày 30/6/2018. Chưa trình lại.</li><li>- Bộ có tờ trình số 74/TT-BVHTTDL ngày 04/4/2018 trình TTTg CP.</li><li>- Ngày 15/5/2018 PTTg Vương Đình Huệ chủ trì họp cho ý kiến về dự thảo QĐ; nêu được thì ban hành trong tháng 6/2018.</li><li>- Trong quá trình xây dựng dự thảo QĐ, còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ trong quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ và nguồn hình thành Quỹ.</li><li>- Về mô hình tổ chức và hoạt động: Đề Quỹ có thể được hoạt động một cách hiệu quả thì cần hoạt động như một đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì trong thời gian này cần hạn chế việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập; nếu có thành lập mới thì đơn vị này phải tự chủ về tài chính. Theo đó, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp tục phối hợp với các bộ để điều chỉnh lại mô hình của Quỹ theo hướng: Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, gồm có Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Tư vấn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và Cơ quan điều hành Quỹ là đơn vị thuộc Tổng cục Du lịch. Bảo đảm không phát sinh thêm biên chế, phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.</li><li>- Về cách thức bố trí, quản lý nguồn kinh phí của Quỹ: Trong quá trình xây dựng dự thảo QĐ do có ý kiến khác nhau về mức kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm ngoài mức vốn điều lệ, nên quá trình</li></ul> |

|   |                                     |            |                                                                                                         |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|-------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | 01/01/2018 | Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Khoản 3 Điều 20) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <p>trao đổi, tiếp thu, giải trình làm chậm tiến độ soạn thảo.</p> <p>- Bộ KHĐT đang hoàn thiện theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại cuộc họp ngày 7/8/2018. Chưa trình lại</p> <p>- Bộ đã trình tại Tờ trình số 4263/TTr-BKHXĐT ngày 22/6/2018 (VPCP nhận ngày 26/6/2018). Tuy nhiên, thiếu văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan. Hiện Bộ đã bổ sung hồ sơ</p> <p>- Ngày 9/5/2018 Bộ Tư pháp đã thẩm định.</p> <p>Điều 20 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định Quỹ phát triển DNNVV thực hiện các chức năng: (i) Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên ngành, chuỗi giá trị; (ii) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV.</p> <p>Theo quy định của Luật, Quỹ phát triển DNNVV thực chất là một quỹ đầu tư mạo hiểm, đối tượng chủ yếu là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (star up). Đây là một lĩnh vực rất mới, nhạy cảm vì có tính rủi ro cao, ở Việt Nam chưa có kinh nghiệm, trên thế giới cũng đang trong giai đoạn đầu thực hiện, có thành công và cũng nhiều thất bại. Do đó, việc ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV đòi hỏi thận trọng, trong đó quan trọng nhất là lựa chọn mô hình Quỹ phù hợp với pháp luật Việt Nam nhưng cần thực hiện được hiệu quả chức năng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; quy định cụ thể quy trình xét duyệt, cơ chế tuyển chọn với từng loại dự án khởi nghiệp...</p> <p>Bộ KHĐT đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có đề xuất với Chính phủ về mô hình Quỹ, các chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, tuy nhiên các đề xuất này chưa phù hợp với tính chất hoạt động của Quỹ, đi quá xa phạm vi Luật cho phép, đề xuất nhiều nội dung không phù hợp với khả năng của Quỹ hiện có,... vì vậy tại cuộc họp ngày 14/3/2017, PTTg Vương Đình Huệ đã yêu cầu trả lại hồ sơ để Bộ KHĐT nghiên cứu và làm lại từ đầu để đảm bảo đúng quy định của Luật.</p> |
| 3 | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công  | 01/01/2018 | Nghị định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô công (Điểm b Khoản 1 Điều 26)                | Bộ Tài chính          | <p>- Bộ Tài chính đang tiếp thu kết luận của Thủ tướng tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 7/9/2018.</p> <p>- TTGCP đồng ý họp Thường trực Chính phủ vào thứ 6 ngày 07/9/2018.</p> <p>- VPCP đang xử lý.</p> <p>- Bộ Tài chính đang tiếp thu ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | <p>về dự thảo Nghị định.</p> <p>- VPCP đang xử lý</p> <p>- Ngày 28/5/2018 VPCP nhận được Báo cáo của Bộ Tài chính số 6003/BTC-QLCS 23/5/2018 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của UBNDQH, TVCP về dự thảo nghị định.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan:</p> <p>- Tờ trình Chính phủ số 144/TT-BTC ngày 4/10/2017 về dự thảo Nghị định</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|  |  |  |  | <p>Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ. Tuy nhiên, do nội dung dự thảo Nghị định hiện có một số điều quy định mới so với các quy định hiện hành (Quyết định 32/2015/QĐ-TTg về tiêu chuẩn, định mức và sử dụng xe ô tô công). Trong đó có quy định bắt buộc khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại đối với các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo ND<sup>1</sup>. Đây là nội dung mới và phạm vi áp dụng khá rộng, bao gồm cả Trưởng Đoàn và Phó trưởng Đoàn đại biểu QH chuyên trách, nên hiện còn nhiều ý kiến khác nhau. Chính phủ đề nghị đưa nội dung này xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.</p> |

<sup>1</sup> Điều 7. Chức danh có tiêu chuẩn khoán kinh phí đưa đón từ nơi ở đến cơ quan, được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Chức danh được sử dụng:
- a) Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan trung ương, Phó các đoàn thể Trung ương, Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên;
  - b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
  - c) Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
  - d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tập đoàn kinh tế).
2. Việc bảo đảm xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:
- a) Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại theo quy định tại Điều 22 Nghị định này;
  - b) Bố trí xe phục vụ công tác chung khi đi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị định này; trường hợp các chức danh tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này; trường hợp cơ quan áp dụng hình thức thuê dịch vụ xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

|   |                          |            |                                                                                                                                                                                               |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 |                          |            | <p>Nghị định quy định trình tự, thủ tục sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức hợp đồng BT (Khoản 3 Điều 13)</p> | Bộ Tài chính | <p>- Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2018 giao: Bộ Tài chính rà soát, nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật có liên quan, phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Kiểm toán Nhà nước để hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm nguyên tắc đầu thầu hoặc đấu giá công khai, minh bạch; sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho các dự án áp dụng hình thức hợp đồng BT theo quy định của Luật Đất đai, trong đó việc xác định giá trị đất phải thông qua Hội đồng thẩm định. Trong thời gian Nghị định này chưa được ban hành và chưa có hiệu lực thi hành, giao Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp xử lý khoảng trống pháp lý kể từ ngày Luật quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực để không làm ảnh hưởng đến các dự án đang triển khai, đặc biệt là các dự án BT đã ký kết hợp đồng.</p> <p>- Đầu năm 2018 Bộ Tài chính đã trình, VPCP đã hoàn tất các thủ tục để trình Thủ tướng ký ban hành. Tuy nhiên, Thủ tướng chỉ đạo đưa ra Phiên họp Chính phủ để cho ý kiến.</p> <p>PTTg THB chỉ đạo BNV giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ trình trước ngày 15/9/2018. Bộ chưa trình.</p> |
| 5 | Luật tín ngưỡng tôn giáo | 01/01/2018 | <p>Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (khoản 2 Điều 64)</p>                                                                                    | Bộ Nội vụ    | <p>- Bộ Nội vụ Công văn 164/BC-TGCP ngày 5/12/2017 kiến nghị và Thủ tướng đã đồng ý lùi thời hạn trình sang tháng 10/2018.</p> <p>Trình chậm vì lý do khách quan.</p> <p>Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực vào ngày 01/1/2018 và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật này.</p> <p>Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn chi tiết có nhiều điểm mới, đồng thời đây là lần đầu tiên Nhà nước có quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo. Do vậy, cần có thời gian đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật và Nghị định quy định chi tiết trước khi ban hành quy định xử phạt, để cân nhắc, lựa chọn thận trọng các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt, tránh 2 xu hướng: phạt tràn lan gây bức xúc hoặc có quy định nhưng không phạt được, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                      |            |                                                                                                                                                                                            |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      |            |                                                                                                                                                                                            |                                    | <p>Đồng thời, tại cuộc gặp của đồng chí Trương Thị Mai – UVBCT - Trưởng ban Dân vận Trung ương với các chức sắc tôn giáo là đại biểu quốc hội (được đưa tin trên chương trình thời sự VTV 1), có phản ánh kiến nghị của các đại biểu quốc hội và đồng chí Trương Thị Mai có kiến nghị lùi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Luật bảo hiểm xã hội | 01/01/2016 | Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính phủ đã có Tờ trình gửi UBNDQH (349/TT-CP ngày 28/8/2018). Hiện đang chờ ý kiến của UBNDQH</li> <li>- Thủ tướng đồng ý giao Bộ LĐTBXH thừa ủy quyền Chính phủ ký báo cáo UBNDQH.</li> <li>- Ngày 1/6/2018 Bộ LĐTBXH có Báo cáo Chính phủ số 44/BC-LĐTBXH ngày 31/5/2018 (thay thế cho Báo cáo số 39/BC ngày 18/5/2018). VPCP đang xử lý.</li> <li>- Bộ LĐTBXH có Báo cáo số 39/BC-LĐTBXH ngày 18/5/2018 trình Chính phủ đề ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ LĐTBXH trình UBNDQH xin ý kiến QH ban hành Nghị quyết về một số nội dung của dự thảo Nghị định, trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện ND để trình CP ban hành.</li> <li>- Bộ LĐTBXH có tờ trình số 09/TT-BLĐTBXH ngày 29/3/2018 trình Chính phủ.</li> </ul> <p>Trình chậm vì lý do khách quan</p> <p>Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014 quy định: “Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của VN cấp được tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của Chính phủ”.</p> <p>Triển khai thực hiện Luật BHXH năm 2014, CP đã giao Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên xây dựng dự thảo ND. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo ND còn có 2 cách hiểu khác nhau về cụm từ “được tham gia” quy định tại Khoản 2 Điều 2 nêu trên, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách hiểu thứ nhất: Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại VN “được tham gia”, tức là việc tham gia không bắt buộc, có thể tham gia hoặc có thể không tham gia BHXH bắt buộc.</li> <li>- Cách hiểu thứ hai là người lao động là công dân nước ngoài vào làm</li> </ul> |

|  |                                |            |                                                                                                                                                                                                                                                     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|--|--------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |                                |            |                                                                                                                                                                                                                                                     |                       | <p>việc tại VN phải tham gia BHXH bắt buộc.</p> <p>Do còn cách hiểu khác nhau về quy định của Luật BHXH nên theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Chính phủ đã có Tờ trình số 547/TT-CP ngày 21/11/2017 trình xin ý kiến UBTVQH giải thích Khoản 2 Điều 2 Luật BHXH năm 2014.</p> <p>Do chưa nhận được ý kiến của UBTVQH nên ngày 09/03/2018, VPCP đã có công văn số 2250/VPCP-KTTH gửi Văn phòng Quốc hội đề nghị báo cáo UBTVQH sớm có ý kiến về Khoản 2 Điều 2 để Chính phủ có sở sở ban hành Nghị định nêu trên.</p> |
|  | Luật Quản lý nợ công (sửa đổi) | 01/07/2018 | sửa đổi, bổ sung Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để phù hợp với các quy định của Luật quản lý nợ công năm 2017" | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | <p>- VPCP đang trình Thủ tướng ký ban hành</p> <p>- Thủ tướng yêu cầu Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì họp ngày 06/9/2018</p> <p>- VPCP đang xử lý.</p> <p>- VPCP đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ (lần 2).</p> <p>- Đang xử lý (Bộ KHĐT có tờ trình số 4099/TT-BKHĐT ngày 15/6/2018)</p>                                                                                                                                                                                                                                |

## II. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG (5 thông tư)

| STT | TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH                                                               | NGÀY CÓ HIỆU LỰC | CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB, QĐCT | TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH                                                                                                          | TÌNH TRẠNG HIỆN NAY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Luật an toàn thông tin mạng<br>(Thông qua tại Kỳ họp thứ 10 QH13)                 | 01/7/2016        | BT/TTT                     | 1. Thông tư quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo giấy phép                             | Thủ tướng có văn bản cho phép chuyển sang ban hành trong Quý IV năm 2018                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2.  | Pháp lệnh quản lý thị trường<br>(Thông qua tại Phiên họp thứ 46 UBTVQH khóa XIII) | 01/9/2016        | BCT                        | 2. Thông tư trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động kiểm tra và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường                               | Đã hoàn thành dự thảo. Tuy nhiên, nội dung thông tư phụ thuộc vào mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường trong Đề án cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương và Nghị định thay thế nghị định số 95/2012/NĐ-CP. Do đó, sau khi có quy về mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư này. |
| 3.  | Luật Đường sắt (sửa đổi)<br>(Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14)                     | 01/7/2018        | BCA                        | 3. Thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn chức danh và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường | Đã hoàn thành dự thảo. Tuy nhiên, nội dung phụ thuộc vào mô hình tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường trong Đề án tổ chức của Bộ Công thương và Nghị định thay thế nghị định số 95/2012/NĐ-CP. Sau khi có quy định về tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường, Bộ Công Thương sẽ ban hành thông tư.                               |
|     |                                                                                   |                  | BCT                        | 4. Thông tư quy định về trình tự, nội dung kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết tại nạn giao thông đường sắt       | <b>Đang soạn thảo</b><br>- Thời hạn trình là tháng 4/2018                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | TÊN LUẬT, PHÁP LỆNH                               | NGÀY CÓ HIỆU LỰC | CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VB-QĐCT | TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH                                      | TÌNH TRẠNG HIỆN NAY                                |
|----|---------------------------------------------------|------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 4. | Luật Cảnh vệ<br>(Thông qua tại Kỳ họp thứ 3 QH14) | 01/7/2018        | BCA                       | 5. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Bộ Tư lệnh Cảnh vệ | Đang soạn thảo<br>- Thời hạn trình là tháng 5/2018 |



**Phụ lục II**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 402/BC-TCTTg ngày 30 tháng 9 năm 2018)*  
*(Từ 01/01/2018 - 30/09/2018)*

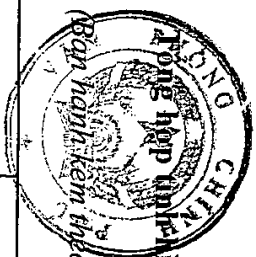
| STT | Cơ quan được giao                      | Tổng số văn bản giao nhiệm vụ | Tổng số nhiệm vụ giao | Đã hoàn thành |         | Chưa hoàn thành |         |
|-----|----------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|---------------|---------|-----------------|---------|
|     |                                        |                               |                       | Đúng hạn      | Quá hạn | Trong hạn       | Quá hạn |
| 1   | Bộ Công an                             | 136                           | 254                   | 120           | 27      | 96              | 11      |
| 2   | Bộ Quốc phòng                          | 103                           | 209                   | 46            | 25      | 130             | 8       |
| 3   | Văn phòng Chính phủ                    | 51                            | 120                   | 118           | 0       | 2               | 0       |
| 4   | Bộ Ngoại giao                          | 57                            | 147                   | 22            | 0       | 124             | 1       |
| 5   | Bộ Nội vụ                              | 136                           | 289                   | 81            | 61      | 146             | 1       |
| 6   | Bộ Tư pháp                             | 86                            | 192                   | 163           | 1       | 28              | 0       |
| 7   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                  | 438                           | 770                   | 186           | 298     | 268             | 18      |
| 8   | Bộ Tài chính                           | 415                           | 596                   | 114           | 215     | 257             | 10      |
| 9   | Bộ Công Thương                         | 294                           | 470                   | 189           | 34      | 238             | 9       |
| 10  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 195                           | 356                   | 248           | 31      | 77              | 0       |
| 11  | Bộ Giao thông vận tải                  | 316                           | 497                   | 245           | 80      | 168             | 4       |
| 12  | Bộ Xây dựng                            | 206                           | 313                   | 163           | 44      | 105             | 1       |
| 13  | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 285                           | 432                   | 275           | 44      | 111             | 2       |
| 14  | Bộ Thông tin và Truyền thông           | 110                           | 240                   | 78            | 11      | 151             | 0       |
| 15  | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội     | 133                           | 243                   | 95            | 15      | 133             | 0       |
| 16  | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch        | 97                            | 198                   | 129           | 4       | 65              | 0       |
| 17  | Bộ Khoa học và Công nghệ               | 122                           | 229                   | 43            | 19      | 167             | 0       |
| 18  | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | 118                           | 236                   | 66            | 16      | 154             | 0       |
| 19  | Bộ Y tế                                | 115                           | 230                   | 31            | 34      | 149             | 16      |
| 20  | Ủy ban Dân tộc                         | 68                            | 360                   | 127           | 29      | 204             | 0       |
| 21  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam            | 106                           | 203                   | 131           | 2       | 70              | 0       |
| 22  | Thanh tra Chính phủ                    | 126                           | 214                   | 32            | 35      | 142             | 5       |
| 23  | Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh  | 1                             | 1                     | 0             | 0       | 1               | 0       |
| 24  | Bảo hiểm Xã hội Việt Nam               | 11                            | 16                    | 2             | 7       | 7               | 0       |
| 25  | Đài Tiếng nói Việt Nam                 | 6                             | 6                     | 0             | 0       | 5               | 1       |
| 26  | Đài Truyền hình Việt Nam               | 8                             | 8                     | 0             | 0       | 6               | 2       |

|    |                                             |     |     |     |    |     |     |    |
|----|---------------------------------------------|-----|-----|-----|----|-----|-----|----|
| 27 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh     | 3   | 3   | 0   | 0  | 0   | 3   | 0  |
| 28 | Thông tấn xã Việt Nam                       | 2   | 2   | 0   | 0  | 0   | 1   | 1  |
| 29 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | 3   | 3   | 1   | 0  | 0   | 2   | 0  |
| 30 | UBND Thành phố Hà Nội                       | 106 | 191 | 3   | 28 | 153 | 7   | 23 |
| 31 | UBND Thành phố Hồ Chí Minh                  | 113 | 199 | 78  | 91 | 0   | 59  | 0  |
| 32 | UBND Thành phố Hải Phòng                    | 69  | 150 | 0   | 0  | 0   | 134 | 15 |
| 33 | UBND Thành phố Đà Nẵng                      | 64  | 149 | 0   | 0  | 0   | 64  | 0  |
| 34 | UBND Thành phố Cần Thơ                      | 62  | 157 | 91  | 2  | 64  | 85  | 0  |
| 35 | UBND Cao Bằng                               | 60  | 146 | 58  | 3  | 3   | 57  | 1  |
| 36 | UBND Lạng Sơn                               | 58  | 143 | 76  | 9  | 3   | 127 | 1  |
| 37 | UBND Lai Châu                               | 61  | 146 | 15  | 3  | 42  | 104 | 0  |
| 38 | UBND Điện Biên                              | 60  | 145 | 95  | 6  | 11  | 132 | 0  |
| 39 | UBND Hà Giang                               | 61  | 146 | 31  | 11 | 3   | 14  | 0  |
| 40 | UBND Sơn La                                 | 62  | 148 | 13  | 3  | 1   | 37  | 1  |
| 41 | UBND Tuyên Quang                            | 60  | 116 | 101 | 1  | 1   | 107 | 2  |
| 42 | UBND Yên Bái                                | 59  | 143 | 102 | 3  | 5   | 26  | 0  |
| 43 | UBND Lào Cai                                | 57  | 142 | 28  | 3  | 1   | 59  | 1  |
| 44 | UBND Bắc Kạn                                | 63  | 148 | 31  | 8  | 2   | 67  | 9  |
| 45 | UBND Thái Nguyên                            | 62  | 146 | 119 | 1  | 1   | 97  | 0  |
| 46 | UBND Phú Thọ                                | 58  | 143 | 82  | 2  | 3   | 42  | 1  |
| 47 | UBND Vĩnh Phúc                              | 59  | 140 | 62  | 1  | 3   | 136 | 0  |
| 48 | UBND Bắc Giang                              | 65  | 150 | 52  | 1  | 4   | 11  | 0  |
| 49 | UBND Bắc Ninh                               | 66  | 147 | 101 | 3  | 6   | 127 | 6  |
| 50 | UBND Hòa Bình                               | 66  | 153 | 14  | 3  | 6   | 74  | 0  |
| 51 | UBND Quảng Ninh                             | 65  | 150 | 135 | 4  | 13  | 127 | 0  |
| 52 | UBND Hải Dương                              | 62  | 144 | 5   | 6  | 13  | 0   | 0  |
| 53 | UBND Hưng Yên                               | 58  | 139 | 59  | 6  | 13  | 0   | 0  |
| 54 | UBND Thái Bình                              | 64  | 150 | 137 | 0  | 127 | 1   | 1  |
| 55 | UBND Hà Nam                                 | 61  | 146 | 16  | 2  | 135 | 1   | 1  |
| 56 | UBND Nam Định                               | 67  | 153 | 14  | 3  | 129 | 0   | 0  |
| 57 | UBND Ninh Bình                              | 67  | 152 | 13  | 10 | 122 | 0   | 0  |
| 58 | UBND Thanh Hóa                              | 68  | 153 | 31  | 0  | 134 | 11  | 0  |
| 59 | UBND Nghệ An                                | 63  | 148 | 1   | 2  | 131 | 0   | 0  |
| 60 | UBND Hà Tĩnh                                | 62  | 147 | 15  | 1  | 31  | 1   | 1  |
| 61 | UBND Quảng Bình                             | 65  | 150 | 118 | 0  | 127 | 2   | 2  |
| 62 | UBND Quảng Trị                              | 66  | 153 | 18  | 6  | 49  | 0   | 0  |
| 63 | UBND Thừa Thiên Huế                         | 66  | 152 | 102 | 1  | 36  | 0   | 0  |
| 64 | UBND Quảng Nam                              | 65  | 152 | 105 | 11 | 50  | 0   | 0  |
| 65 | UBND Quảng Ngãi                             | 62  | 149 | 98  | 1  |     |     |    |

|     |                                                 |    |     |     |    |     |    |
|-----|-------------------------------------------------|----|-----|-----|----|-----|----|
| 66  | UBND Bình Định                                  | 63 | 148 | 124 | 1  | 23  | 0  |
| 67  | UBND Phú Yên                                    | 69 | 161 | 107 | 1  | 52  | 1  |
| 68  | UBND Khánh Hòa                                  | 66 | 151 | 43  | 2  | 106 | 0  |
| 69  | UBND Ninh Thuận                                 | 62 | 148 | 87  | 4  | 57  | 0  |
| 70  | UBND Bình Thuận                                 | 76 | 163 | 82  | 0  | 80  | 1  |
| 71  | UBND Gia Lai                                    | 65 | 150 | 13  | 5  | 132 | 0  |
| 72  | UBND Kon Tum                                    | 61 | 147 | 70  | 2  | 74  | 1  |
| 73  | UBND Đắk Lắk                                    | 66 | 152 | 45  | 7  | 100 | 0  |
| 74  | UBND Đắk Nông                                   | 61 | 146 | 10  | 3  | 132 | 1  |
| 75  | UBND Lâm Đồng                                   | 66 | 151 | 75  | 3  | 70  | 3  |
| 76  | UBND Đồng Nai                                   | 75 | 156 | 4   | 9  | 135 | 8  |
| 77  | UBND Bà Rịa - Vũng Tàu                          | 64 | 145 | 100 | 10 | 32  | 3  |
| 78  | UBND Long An                                    | 64 | 160 | 66  | 3  | 91  | 0  |
| 79  | UBND Tây Ninh                                   | 60 | 141 | 29  | 6  | 103 | 3  |
| 80  | UBND Bình Dương                                 | 62 | 143 | 127 | 0  | 16  | 0  |
| 81  | UBND Bình Phước                                 | 60 | 141 | 0   | 0  | 126 | 15 |
| 82  | UBND Tiền Giang                                 | 59 | 153 | 110 | 5  | 37  | 1  |
| 83  | UBND Bến Tre                                    | 58 | 144 | 112 | 4  | 28  | 0  |
| 84  | UBND Hậu Giang                                  | 58 | 143 | 11  | 8  | 123 | 1  |
| 85  | UBND Sóc Trăng                                  | 62 | 157 | 74  | 3  | 80  | 0  |
| 86  | UBND Đồng Tháp                                  | 59 | 145 | 84  | 0  | 61  | 0  |
| 87  | UBND Vĩnh Long                                  | 58 | 143 | 135 | 2  | 6   | 0  |
| 88  | UBND Trà Vinh                                   | 63 | 158 | 148 | 2  | 8   | 0  |
| 89  | UBND An Giang                                   | 66 | 165 | 49  | 0  | 116 | 0  |
| 90  | UBND Kiên Giang                                 | 68 | 163 | 52  | 12 | 97  | 2  |
| 91  | UBND Bạc Liêu                                   | 60 | 156 | 24  | 9  | 120 | 3  |
| 92  | UBND Cà Mau                                     | 63 | 150 | 46  | 5  | 98  | 1  |
| 93  | Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam        | 1  | 1   | 0   | 0  | 0   | 1  |
| 94  | Tập đoàn Viễn thông Quân đội                    | 1  | 1   | 0   | 1  | 0   | 0  |
| 95  | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam            | 1  | 1   | 0   | 0  | 0   | 1  |
| 96  | Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam          | 1  | 1   | 0   | 0  | 0   | 1  |
| 97  | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam | 2  | 2   | 0   | 0  | 0   | 2  |
| 98  | Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam              | 11 | 11  | 0   | 0  | 9   | 2  |
| 99  | Tập đoàn Dệt - May Việt Nam                     | 1  | 1   | 0   | 0  | 0   | 1  |
| 100 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam                      | 16 | 22  | 0   | 0  | 20  | 2  |
| 101 | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam                      | 2  | 2   | 0   | 0  | 1   | 1  |
| 102 | Tổng công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước  | 3  | 3   | 0   | 0  | 0   | 3  |
| 103 | Tổng công ty Đường sắt Việt Nam                 | 1  | 1   | 0   | 0  | 1   | 0  |
| 104 | Tổng công ty Xi măng Việt Nam                   | 1  | 1   | 0   | 0  | 0   | 1  |

|                |                                                        |   |              |             |             |             |            |   |   |   |
|----------------|--------------------------------------------------------|---|--------------|-------------|-------------|-------------|------------|---|---|---|
| 105            | Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam             | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 0 | 0 | 1 |
| 106            | Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam                 | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 0          | 0 | 0 | 1 |
| 107            | Ngân hàng Chính sách xã hội                            | 5 | 5            | 0           | 0           | 0           | 4          | 4 | 1 | 1 |
| 108            | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam               | 5 | 7            | 1           | 1           | 1           | 5          | 5 | 0 | 0 |
| 109            | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                          | 5 | 8            | 0           | 0           | 0           | 8          | 8 | 0 | 0 |
| 110            | Liên minh sắt nhân dân tối cao                         | 5 | 5            | 0           | 0           | 0           | 4          | 4 | 1 | 1 |
| 111            | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam            | 5 | 6            | 0           | 0           | 0           | 6          | 6 | 0 | 0 |
| 112            | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam                       | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 113            | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh        | 4 | 4            | 0           | 0           | 0           | 4          | 4 | 0 | 0 |
| 114            | Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam                          | 3 | 3            | 0           | 0           | 0           | 3          | 3 | 0 | 0 |
| 115            | Trung ương Hội Nông dân Việt Nam                       | 4 | 4            | 0           | 0           | 0           | 4          | 4 | 0 | 0 |
| 116            | Tòa án nhân dân tối cao                                | 4 | 4            | 0           | 0           | 0           | 3          | 3 | 1 | 1 |
| 117            | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam                  | 4 | 5            | 0           | 0           | 0           | 5          | 5 | 0 | 0 |
| 118            | Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia                     | 8 | 9            | 0           | 0           | 0           | 6          | 6 | 3 | 3 |
| 119            | Hội Chữ thập đỏ Việt Nam                               | 1 | 3            | 0           | 0           | 0           | 3          | 3 | 0 | 0 |
| 120            | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh                 | 2 | 2            | 0           | 0           | 0           | 2          | 2 | 0 | 0 |
| 121            | Đại học Quốc gia Hà Nội                                | 2 | 2            | 0           | 0           | 0           | 2          | 2 | 0 | 0 |
| 122            | Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam                | 1 | 3            | 0           | 0           | 0           | 3          | 3 | 0 | 0 |
| 123            | Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương                   | 2 | 2            | 0           | 0           | 0           | 2          | 2 | 0 | 0 |
| 124            | Ban Chi đạo Đổi mới và PTĐN                            | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 125            | Tổng hội Y học Việt Nam                                | 2 | 3            | 0           | 0           | 0           | 2          | 2 | 1 | 1 |
| 126            | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN       | 1 | 3            | 0           | 0           | 0           | 3          | 3 | 0 | 0 |
| 127            | Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam                    | 2 | 4            | 0           | 0           | 0           | 4          | 4 | 0 | 0 |
| 128            | Ủy ban Kinh tế của Quốc hội                            | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 129            | Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của Quốc hội | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 130            | Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn                       | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 131            | Hội đồng Dân tộc của Quốc hội                          | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| 132            | Hiệp hội Mía đường Việt Nam                            | 1 | 1            | 0           | 0           | 0           | 1          | 1 | 0 | 0 |
| <b>Tổng số</b> |                                                        |   | <b>16441</b> | <b>6643</b> | <b>1308</b> | <b>8245</b> | <b>245</b> |   |   |   |

### Phụ lục III



**Thực hiện chương trình công tác 9 tháng năm 2018**  
**của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**  
*(Ban hành kèm theo công văn số 402/BC-TCTTg ngày 30 tháng 4 năm 2018)*

| Stt | Bộ, cơ quan                            | Số đề án phải trình trong 9 tháng |                    |                              |         | Tổng số đề án đã trình thuộc CTCT 2018 | Số đề án đã ban hành thuộc CTCT 2018 | Số đề án chưa trình | Tỷ lệ đề án đã trình |
|-----|----------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------|---------|----------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|----------------------|
|     |                                        | Số đề án theo đăng ký đầu năm     | Số đề án giao thêm | Số đề án xin chuyển, xin rút | Tổng số |                                        |                                      |                     |                      |
| 1   | Bộ Công an                             | 13                                | 3                  | 2                            | 14      | 8                                      | 3                                    | 6                   | 57,14%               |
| 2   | Bộ Công Thương                         | 8                                 | 2                  | 2                            | 8       | 5                                      | 2                                    | 3                   | 62,50%               |
| 3   | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | 6                                 | 0                  | 1                            | 5       | 4                                      | 1                                    | 1                   | 80,00%               |
| 4   | Bộ Giao thông vận tải                  | 3                                 | 0                  | 0                            | 3       | 3                                      | 3                                    | 0                   | 100,00%              |
| 5   | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                  | 33                                | 5                  | 0                            | 38      | 35                                     | 15                                   | 3                   | 92,11%               |
| 6   | Bộ Khoa học và Công nghệ               | 4                                 | 0                  | 1                            | 3       | 3                                      | 1                                    | 0                   | 100,00%              |
| 7   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội    | 6                                 | 3                  | 0                            | 9       | 8                                      | 3                                    | 1                   | 88,89%               |
| 8   | Bộ Ngoại giao                          | 19                                | 0                  | 1                            | 18      | 13                                     | 10                                   | 5                   | 72,22%               |
| 9   | Bộ Nội vụ                              | 20                                | 7                  | 1                            | 26      | 17                                     | 12                                   | 9                   | 65,38%               |
| 10  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 12                                | 0                  | 0                            | 12      | 8                                      | 6                                    | 4                   | 66,67%               |
| 11  | Bộ Quốc phòng                          | 8                                 | 0                  | 0                            | 8       | 4                                      | 1                                    | 4                   | 50,00%               |
| 12  | Bộ Tài chính                           | 25                                | 3                  | 3                            | 25      | 18                                     | 15                                   | 7                   | 72,00%               |
| 13  | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 28                                | 1                  | 5                            | 24      | 18                                     | 8                                    | 6                   | 75,00%               |
| 14  | Bộ Thông tin và Truyền thông           | 4                                 | 1                  | 0                            | 5       | 5                                      | 0                                    | 0                   | 100,00%              |
| 15  | Bộ Tư pháp                             | 5                                 | 4                  | 0                            | 9       | 9                                      | 7                                    | 0                   | 100,00%              |
| 16  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | 13                                | 1                  | 1                            | 13      | 9                                      | 3                                    | 4                   | 69,23%               |
| 17  | Bộ Xây dựng                            | 7                                 | 0                  | 4                            | 3       | 3                                      | 1                                    | 0                   | 100,00%              |
| 18  | Bộ Y tế                                | 8                                 | 0                  | 0                            | 8       | 6                                      | 1                                    | 2                   | 75,00%               |
| 19  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam            | 3                                 | 0                  | 0                            | 3       | 3                                      | 2                                    | 0                   | 100,00%              |
| 20  | Thanh tra Chính phủ                    | 3                                 | 1                  | 1                            | 3       | 2                                      | 0                                    | 1                   | 66,67%               |
| 21  | Ủy ban Dân tộc                         | 1                                 | 1                  | 0                            | 2       | 2                                      | 2                                    | 0                   | 100,00%              |

|    |                                         |            |           |           |            |            |            |           |               |
|----|-----------------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|------------|------------|-----------|---------------|
| 22 | Đại Tiếng nói Việt Nam                  | 2          | 0         | 0         | 2          | 1          | 0          | 1         | 50.00%        |
| 23 | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh | 0          | 0         | 0         | 0          | 0          | 0          | 0         |               |
|    | <b>Tổng cộng</b>                        | <b>233</b> | <b>39</b> | <b>22</b> | <b>250</b> | <b>189</b> | <b>101</b> | <b>61</b> | <b>75.60%</b> |